

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý II năm 2011

B02-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II		Lấy kể từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh- Thuyết minh số 31)	Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh- Thuyết minh số 31)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	251.225.664	486.436.933	797.451.197	1.005.515.667
02	2. Các khoản giảm trừ	26.1	(315.755)	(1.010.484)	(407.834)	(5.604.413)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	250.909.909	485.426.449	797.043.363	999.911.254
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(138.692.070)	(211.079.084)	(431.040.453)	(495.868.724)
20	5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		112.217.839	274.347.365	366.002.910	504.042.530
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	521.877.097	230.921.834	956.852.434	359.972.639
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	28	(122.129.933)	(55.916.731)	(218.191.341)	(92.823.824)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(82.085.064)	(53.741.249)	(175.441.112)	(89.192.882)
24	8. Chi phí bán hàng		(30.458.544)	(17.530.122)	(67.204.223)	(38.822.977)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(63.149.008)	(49.437.620)	(113.086.276)	(92.074.923)
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		418.357.451	382.384.726	924.373.504	640.293.445
31	11. Thu nhập khác	29	29.433.473	22.160.891	37.926.553	26.283.110
32	12. Chi phí khác	29	(42.346.839)	(18.479.818)	(52.129.377)	(28.909.997)
40	13. Lỗ khác	29	(12.913.366)	3.681.073	(14.202.824)	(2.626.887)

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
Quý II năm 2011

B02-DN/HN

Ngân VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh- Thuyết minh số 31)	Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh- Thuyết minh số 31)
50	14. Lợi nhuận trước thuế		405.444.085	386.065.799	910.170.680	637.666.558
51	15. Thuế TNDN hiện hành	30.1	(173.808.584)	(89.639.765)	(323.911.056)	(138.225.814)
52	16. Thuế TNDN hoãn lại	30.2	59.001.730	(31.464.997)	81.578.800	(26.375.003)
60	17. Lợi nhuận thuần trong kỳ		290.637.231	264.961.037	667.838.424	473.065.741
	Phân bổ cho:					
	17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số		30.685.456	93.809.619	54.600.826	96.431.238
	17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		259.951.775	171.151.418	613.237.598	376.634.503
70	18. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)		556	406	1.312	912



Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng

Ngày 15 tháng 8 năm 2011



Ông Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc